

Số: 193/2020/QĐST- DS

Thành phố H, ngày 05 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th.

Địa chỉ: Số 2C Phó Đức Ch, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc M; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Th mại Cổ phần Sài Gòn Công Th - Chi nhánh H (Theo văn bản ủy quyền số 674/GUQ-SGB ngày 25 tháng 12 năm 2019);

-Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc Ph; chức vụ: Phó phòng kinh doanh Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th- Chi nhánh H và ông Nguyễn Thanh T - Nhân viên Phòng kinh doanh Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th- Chi nhánh H; (Giấy ủy quyền số 13/GUQ- SGB-CN- HUE ngày 05/6/2020). Địa chỉ: 50 Hùng V, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Hữu Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 04 kiệt 10 Trần Quang Kh, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Số 04 kiệt 10 Trần Quang Kh, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ: Theo hợp đồng tín dụng 230/2018/HĐTDTL- CN ngày 04/7/2018 ký kết giữa ông Đỗ Hữu Th với Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th, tính đến ngày 25/9/2020 ông Th còn nợ và phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th số tiền: Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 27.235.615 đồng và lãi quá hạn 184.520.547 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi 1.211.756.162 đồng (một tỷ hai trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi hai đồng)

2.2/ Về phương thức và thời gian thanh toán trả nợ:

Ông Đỗ Hữu Th có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 27.235.615 đồng, lãi quá hạn 184.520.547 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 1.211.756.162 đồng (một tỷ hai trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi hai đồng) vào ngày 30/10/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/9/2020 ông Đỗ Hữu Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3/ Về xử lý tài sản thế chấp: Đến thời hạn thỏa thuận trả nợ mà phía ông Đỗ Hữu Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th có quyền yêu cầu người bảo lãnh là bà Phạm Thị Tuyết M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ số tiền nợ của ông Th. Khi bà Phạm Thị Tuyết M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay thì Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp đã ký kết số 38/HĐBĐ - 2016 ngày 26/4/2016 là: Quyền sử dụng đất tại 04 kiệt 10 Trần Quang Khải, phường Phú Hội, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W496049 do UBND thành phố H cấp ngày 16/10/2003, thay đổi nội dung: Chủ sử dụng đất ở kế tiếp bà Phạm Thị Tuyết M vào ngày 13/01/2004, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th.

- Trường hợp sau khi bán tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi thì ông Đỗ Hữu Th có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu đến khi hết nợ cho Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th.

2.4/ Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng. Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ số tiền này.

2.5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hòa giải thành nên án phí của số tiền 1.211.756.162 đồng là: $[36.000.000 \text{ đồng} + (411.756.162 \text{ đồng} \times 3\%)] : 2 = 24.176.342 \text{ đồng}$.

Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th và ông Đỗ Hữu Th thỏa thuận ông Đỗ Hữu Th phải chịu toàn bộ án phí là: 24.176.342 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Th mại cổ phần Sài Gòn Công Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.777.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009903 ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lê Tuyết Linh